

Bản án số: 33/2022/HS- PT

Ngày: 06- 7- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Hùng Long

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Hải và bà Vũ Thị Thanh Tâm

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2022/HS-PT ngày 25/5/2022, do có kháng cáo của bị cáo Trần Như A, Trần Quang H và Khổng Quang N đối với bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện B tỉnh Hà Nam; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 40/2022/QĐXXPT-HS ngày 06/6/2022; thông báo mở lại phiên tòa số 06/TB-TA ngày 27/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam, đối với:

1. Các bị cáo có kháng cáo:

Trần Như A, sinh năm 1998. Nơi cư trú: xóm Đ, thôn 6, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Như N và bà Trần Thị P; có vợ là Trịnh Thị Bích H và có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2022 đến ngày 21/01/2022 được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay; có mặt.

Trần Quang H sinh năm 1989. Nơi cư trú: thôn 5, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Quang S và bà Trần Thị H; có vợ là Trần Bích P và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: Ngày 14/5/2018 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Buôn bán hàng cấm”, tại thời điểm ngày 12/01/2022 chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt bổ sung; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2022 đến ngày 21/01/2022 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

Khổng Quang N, sinh năm 1986. Nơi cư trú: thôn 2, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Khổng Quang V và bà Lê Thị L; có vợ là Nguyễn Thị Kim T (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; đặc điểm nhân thân: Ngày 23/3/2011, bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Nam Định xử phạt 15.000.000đ về tội “Đánh bạc”; ngày 20/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xử phạt 13 tháng tù về tội “Đánh bạc”; ngày 15/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xử phạt 15 tháng tù về tội “Đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2022 đến ngày 21/01/2022 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

2. Các bị cáo không kháng cáo và không bị kháng nghị:

- Trần Ngọc B, sinh năm 1988. Nơi cư trú: thôn 5, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Đỗ Trọng K, sinh năm 1980. Nơi cư trú: thôn 5, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng 17 giờ 15 phút đến 18 giờ ngày 12/01/2022, các bị cáo Trần Như A, Trần Quang H đến quán ăn và cũng là nhà ở của Đỗ Trọng K tại địa chỉ thôn 5, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam thì gặp Khổng Quang N. Trong lúc chờ Kiên là đồ ăn ở trong bếp thì Trần Như A, Trần Quang H và Khổng Quang N rủ nhau lên phòng khách nhà K đánh bạc. Trần Như A lấy 01 cái đĩa, Hồng lấy 01 cái bát trong phòng bếp nhà K, Trần Như A cắt 04 quân vị từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long. Cả ba ngồi trên chiếc chăn màu tím trên giường phòng khách nhà K để đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức chơi “xóc đĩa”; A là người cầm cái, khoảng 30 phút sau thì Trần Ngọc B đến quán của K và tham gia đánh bạc cùng A, H, N. Đỗ Trọng K không trực tiếp tham gia đánh bạc, nhưng ngồi xem các đối tượng đánh bạc. Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi các bị cáo đang thực hiện hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi “xóc đĩa” thì bị Công an huyện B kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ tại nơi các bị cáo đánh bạc số tiền 10.700.000đ, 01 đĩa, 01 bát đều bằng sứ, 04 quân vị hình tròn; Khám người các đối tượng thu giữ của Trần Như A 01 điện thoại di động và số tiền 2.720.000đ, thu giữ của Trần Ngọc B 01 ví, số tiền 3.200.000đ và 01 điện thoại di động; thu giữ của Khổng Quang N 01 điện thoại di động; thu giữ của Trần Quang H 01 điện thoại di động và số tiền 22.300.000đ. Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Trọng K nhưng không thu giữ tài liệu đồ vật gì liên quan đến vụ án. Số tiền cơ quan điều tra xác định các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 16.620.000đ.

Với hành vi nêu trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HS-ST ngày 20/4/2022 Tòa án nhân dân huyện B đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Như A, Trần Quang H và Khổng Quang N phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s (đối với cả ba bị cáo), điểm i (đối với Trần Như A) khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với Trần Quang H); Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt: Trần Như A 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được đổi trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 12/01/2022 đến ngày 21/01/2022; Trần Quang H, Khổng Quang N mỗi bị cáo 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2022, đều về tội “Đánh bạc”. Phạt bổ sung Trần Như A, Trần Quang H mỗi bị cáo 1.000.000đ.

Bản án sơ thẩm cũng đã xử phạt bị cáo Trần Ngọc B 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm; Đỗ Trọng Kiên 09 tháng cải tạo không giam giữ đều về tội “Đánh bạc”, phạt tiền sung ngân sách nhà nước với Đỗ Trọng K 1.000.000 đồng. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật

Trong thời hạn luật định, ngày 25 tháng 4 năm 2022 và ngày 29 tháng 4 năm 2022 lần lượt bị cáo Trần Quang H, Khổng Quang N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 26 tháng 4 năm 2022, bị cáo Trần Như A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Quang H, Khổng Quang N, giữ nguyên bản án sơ đối với các bị cáo Hồng, Ngọc.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Trần Như A. Sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt, cụ thể: Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Như A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Trần Quang H, Khổng Quang N phải nộp mỗi bị cáo 200.000đ; bị cáo Trần Như A không phải nộp. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo của các bị cáo gửi trong thời hạn luật định, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm Trần Như A, Trần Quang H và Khổng Quang N đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu,

chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ 17 giờ 15 phút đến 18 giờ ngày 12/01/2022, tại quán ăn và cũng là nhà ở của Đỗ Trọng K ở thôn 5, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam, Đỗ Trọng K đã đồng ý để Trần Như A, Trần Quang H, Khổng Quang N, Trần Ngọc B đánh bạc ăn tiền, dưới hình thức chơi “xóc đĩa”, Đỗ Trọng K không trực tiếp chơi mà ngồi xem các bị cáo khác chơi. Khi các bị cáo đang thực hiện hành vi đánh bạc thì bị Cơ quan công an huyện B bắt quả tang, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 16.620.000đ.

Tòa án nhân dân huyện B đã xét xử và tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, đánh giá vai trò của từng bị cáo trong vụ án, xác định bị cáo Trần Như A là người chủ động khởi xướng, chuẩn bị công cụ và là người cầm cái để các bị cáo khác đánh bạc nên giữ vai trò đầu vụ, bị cáo Trần Quang H cũng chuẩn bị công cụ, cầm cái khoảng 10 ván nên giữ vai trò thứ hai, bị cáo N, B giữ vai trò thứ ba, bị cáo K giữ vai trò tiếp theo trong vụ án; cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt Trần Như A, Trần Quang H và Khổng Quang N mỗi 01 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” là phù hợp, không nặng.

[3]. Về tính chất mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cần phải xử lý nghiêm với mức hình phạt tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhằm cải tạo và giáo dục riêng đối với các bị cáo, cũng như để phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Khi xét xử tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ vai trò, tính chất, mức độ tội phạm, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo. Bị cáo Trần Quang H có một tiền án về tội “Buôn bán hàng cấm” chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm; bị cáo Khổng Quang N tuy không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo có nhân thân rất xấu đã 03 lần bị Tòa án xét xử đều về tội “Đánh bạc” thể hiện các bị cáo ý thức chấp hành pháp luật kém, tại cấp phúc thẩm các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới do đó kháng cáo xin giảm nhẹ của các bị cáo không được chấp nhận.

Bị cáo Trần Như A giữ vai trò đầu vụ, tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt chủ trương chính sách pháp luật nhà nước, quy định của địa phương nơi cư trú, chưa có tiền án, tiền sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình 01 đơn đề nghị trình bày có hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ (sinh năm 2016), vợ hiện đang mang thai, bị cáo là lao động chính trong gia đình đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 1.200.000đ (gồm 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1000.000đ tiền phạt bổ sung) thể hiện ý thức chấp hành

bản án của Tòa án cũng như thái độ ăn năn hối cải của bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo xét không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam mà chỉ cần giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Như vậy cũng phù hợp với Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần Như A, quyết định sửa một phần bản án sơ thẩm.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Trần Quang H, Khổng Quang N không được chấp nhận nên các phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật; bị cáo Trần Như A không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận bị cáo Trần Như A đã nộp đủ 1.000.000đ tiền phạt bổ sung và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân huyện B, tỉnh Hà Nam.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 355, Điều 356; Điều 357, Điều 107, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Quang H và Khổng Quang N; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Như A.

2. Sửa bản án sơ thẩm số 25/2022/HS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân huyện B, tỉnh Hà Nam, cụ thể:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 (đối với Trần Quang H và Khổng Quang N), khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với Trần Quang H); Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Quang H, Khổng Quang N mỗi bị cáo 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù, đều về tội “Đánh bạc”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/01/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Như A 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, về tội “Đánh bạc”, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (06/7/2022).

Giao bị cáo Trần Như A cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Trần Quang H và Khổng Quang N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ. Bị cáo Trần Như A không phải nộp án phí phúc thẩm.

Ghi nhận bị cáo Trần Như A đã nộp đủ 1000.000đ tiền phạt bổ sung và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của bản án hình sự sơ tại biên lai số 0000490 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

4. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- TAND huyện B;
- Công an huyện B;
- Thi hành án dân sự huyện B;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV và THA TA tỉnh Hà Nam;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hùng Long